ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:2890/QĐ-UBND	*Sóc Trăng, ngày 15 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chung thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng đến năm 2035

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 13 về việc phân loại đô thị và Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 15 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 13 về việc phân loại đô thị;

Căn cứ Quyết định số 995/QĐ-TTg ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Sóc Trăng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13 tháng 5 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn về nội dung thiết kế đô thị; Thông tư số 16/2013/TT-BXD ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13 tháng 5 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn về nội dung thiết kế đô thị;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 15/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành QCVN 07:2023/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Quyết định số 293/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 260/QĐ-UBND ngày 01 tháng 02 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 2182/QĐ-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 2512/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 3461/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1939/QĐ-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng đến năm 2035.

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Tú và thẩm định của Sở Xây dựng tỉnh Sóc Trăng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chung thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng đến năm 2035, với nội dung như sau:

1. Tên quy hoạch

Điều chỉnh Quy hoạch chung thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng đến năm 2035.

2. Phạm vi và ranh giới lập điều chỉnh quy hoạch

Phạm vi lập điều chỉnh quy hoạch gồm toàn bộ ranh giới hành chính thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa với diện tích tự nhiên là 1.142,65 ha.

Ranh giới tiếp giáp xung quanh như sau:

- Phía Bắc giáp xã Long Hưng.

- Phía Nam giáp xã Mỹ Tú.

- Phía Đông giáp xã Mỹ Hương và xã Thuận Hưng.

- Phía Tây giáp xã Mỹ Tú.

3. Tính chất, chức năng của đô thị

- Là thị trấn huyện lỵ của huyện Mỹ Tú; là trung tâm hành chính, chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng an ninh của huyện Mỹ Tú; là đô thị có tính chất chuyên ngành dịch vụ, thương mại, vận tải và sản xuất lúa đặc sản, chất lượng cao.

- Là đô thị hiện hữu kết hợp xây dựng mới mở rộng được đầu tư xây dựng đồng bộ về hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật.

- Là đô thị loại V giai đoạn 2022-2025 và hướng tới đạt tiêu chí đô thị loại IV giai đoạn 2026-2030.

4. Quy mô dân số, đất đai đô thị theo các giai đoạn phát triển

4.1. Dự báo quy mô dân số đô thị theo các giai đoạn phát triển

Dự báo dân số thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa (bao gồm dân số tăng tự nhiên, tăng cơ học và dân số quy đổi từ khách vãng lai, du lịch) theo các giai đoạn phát triển như sau:

- Đến năm 2030 khoảng 14.000 người.

- Đến năm 2035 khoảng 16.000 người.

4.2. Dự báo quy mô đất đai đô thị theo các giai đoạn phát triển

a) Đất xây dựng đô thị

- Đến năm 2030: khoảng 196 - 224 ha.

- Đến năm 2035: khoảng 224 - 256 ha.

b) Đất dân dụng

- Đến năm 2030: khoảng 70 - 112 ha.

- Đến năm 2035: khoảng 80 - 128 ha.

5. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu và hướng phát triển đô thị

5.1. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu

a) Chỉ tiêu về đất đai

- Chỉ tiêu đất dân dụng bình quân toàn đô thị: 50-80 m^2/người.

- Chỉ tiêu sử dụng đất đơn vị ở bình quân toàn đô thị: 28-45 m^2/người.

- Chỉ tiêu đất cây xanh công cộng trong đô thị: ≥ 5 m²/người.

b) Chỉ tiêu về hạ tầng xã hội

Đảm bảo các chỉ tiêu cơ bản về hạ tầng xã hội theo *Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13, Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01:2021/BXD.*

c) Chỉ tiêu về hạ tầng kỹ thuật

STT	Hạng mục	Đơn vị tính	Năm tính	
			2023-2030	2031-2035
1	Giao thông:			
	- Mật độ đường (tính đến đường cấp khu vực) - Tỷ lệ đất giao thông/đất xây dựng đô thị (tính đến đường phân khu vực).	km/km² %	6 18	8 18
2	Cấp nước			
	- Tiêu chuẩn cấp nước đô thị - Tỷ lệ cấp nước sạch	l/người/ngày.đêm %	120 100	120 100
3	Thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và môi trường			
	- Tiêu chuẩn nước thải sinh hoạt - Tiêu chuẩn chất thải rắn phát sinh	% cấp nước (kg/người-ngày)	80 0,9	80 0,9
4	Cấp điện			
	Tiêu chuẩn cấp điện sinh hoạt	KWh/người/năm	1.000	1.000
	Tiêu chuẩn phụ tải	W/người	330	330

5.2. Hướng phát triển đô thị

- Định hướng không gian phát triển thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa trong tương lai được xác định theo mô hình "Cụm-Tuyến"; trong đó, gồm khu đô thị trung tâm và các khu dân cư tập trung xung quanh gắn với các tuyến dân cư hiện hữu được kết nối với nhau thông qua các tuyến giao thông.

- Đối với không gian khu đô thị trung tâm, định hướng phát triển theo 02 hướng chủ đạo là:

+ Hướng Bắc Nam: Phát triển chủ yếu trong phạm vi khu trung tâm hiện hữu gắn với trục chính là đường Quang Trung và dọc sông Tân Lập.

+ Hướng Đông Tây: Phát triển mở rộng gắn với tuyến đường Hùng Vương, tuyến đường A1 gắn liền với khu dân cư xã Mỹ Hương ở phía Đông.

6. Định hướng tổ chức không gian đô thị

a) Định hướng phân vùng phát triển đô thị

- Thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa là trung tâm hành chính, chính trị, kinh tế của huyện Mỹ Tú sẽ kết nối với các trung tâm các xã tạo tiền đề phát triển kinh tế - xã hội cho huyện. Ưu tiên phát triển các khu dân cư mới, các trung tâm thương mại - dịch vụ.

- Mô hình phát triển đô thị Huỳnh Hữu Nghĩa được xác định theo mô hình "Cụm và Tuyến". "Cụm" là phát triển tại trung tâm thị trấn hiện hữu và "Tuyến" là phát triển theo hướng Bắc Nam dọc theo trục hành lang đường Quang Trung; Phát triển theo hướng Đông dọc theo trục đường A1 kết nối với xã Mỹ Hương.

- Phát triển tập trung theo các trục hành lang tăng trưởng kinh tế, đô thị hóa mạnh, phát huy các thế mạnh về giao lưu kinh tế trên các tuyến đường Hùng Vương, đường Quang Trung và đường A1.

- Trong giai đoạn 2023-2030, dự án tuyến đường cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng, dự án các khu dân cư, dự án các khu trung tâm thương mại - dịch vụ, khu nhà ở xã hội,... được triển khai xây dựng sẽ kéo theo sự gia tăng dân số cơ học.

- Trên địa bàn thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa dự kiến xây dựng khu nhà ở xã hội để hỗ trợ những gia đình chính sách, những người có thu nhập thấp, công nhân, người lao động nghèo,... đáp ứng được một phần nhu cầu về nhà ở của người dân, góp phần bảo đảm an sinh xã hội, tạo môi trường sống xanh, sạch, đẹp cho người dân đang sinh sống và làm việc tại địa phương.

- Tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng hoàn thành khu Trung tâm hành chính huyện, hệ thống khung giao thông, hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hệ thống hạ tầng xã hội đô thị.

b) Định hướng phát triển các trung tâm chuyên ngành và không gian dịch vụ công cộng

- Trung tâm hành chính, trụ sở, cơ quan:

+ Trụ sở Huyện ủy – Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Tú sẽ được tiếp tục khai thác sử dụng ở tại vị trí hiện hữu đến năm 2030. Giai đoạn sau năm 2030 tùy theo điều kiện của huyện sẽ từng bước di dời vào khu Trung tâm hành chính cấp huyện trên Đường A1 và đường Quang Trung. Khu đất cũ sẽ được chuyển đổi mục đích sử dụng đất thành đất thương mại - dịch vụ.

+ Trụ sở Đảng ủy – Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa được xây dựng mới ở phía Nam Đường A1 đoạn từ đường Quang Trung đến đường D1, kết hợp dành quỹ đất dự trữ mở rộng trong tương lai khi có nhu cầu cải tạo mở rộng các công trình nhà làm việc, công trình phụ trợ, nhà công vụ,... phục vụ công tác quản lý hành chính.

+ Các phòng ban chuyên môn huyện Mỹ Tú hiện nay đang làm việc tại Ủy ban nhân dân huyện sẽ theo lộ trình của Ủy ban nhân dân chuyển vào Trung tâm hành chính cấp huyện.

+ Trụ sở cơ quan ngành dọc của ngành Tư pháp huyện Mỹ Tú như: Tòa án, Cục Thi hành án, Viện kiểm sát,... trên đường Hùng Vương dự kiến sẽ được

di dời, quy hoạch xây dựng mới ở phía Tây thị trấn trên trục đường A1 với quy mô diện tích là 1,05ha; trong đó, Tòa án huyện Mỹ Tú được xây mới với diện tích khu đất là 5.000m² theo quy định của chuyên ngành, còn lại sẽ bố trí các công trình Cục Thi hành án, Viện kiểm sát. Trụ sở Liên đoàn lao động và Điện lực huyện Mỹ Tú vẫn giữ nguyên vị trí hiện hữu trên đường 30/4.

- Trung tâm y tế:

+ Trung tâm y tế huyện Mỹ Tú hiện hữu được định hướng đầu tư mở rộng, cải tạo và tiếp tục khai thác sử dụng phục vụ cho dân cư thị trấn và các khu vực lân cận.

+ Trạm y tế thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa được xây dựng tại vị trí hiện hữu.

- Trung tâm giáo dục:

+ Đất giáo dục cấp đô thị gồm các trường: Mầm non, trường Tiểu học, trường Trung học cơ sở được sử dụng ở vị trí hiện hữu.

+ Trường Trung học phổ thông Huỳnh Hữu Nghĩa hiện được đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, đáp ứng nhu cầu phục vụ công tác dạy và học. Bên cạnh đó, cách thị trấn khoảng 4km về phía Đông tại xã Mỹ Hương có 01 trường Trung học phổ thông Mỹ Hương; 02 trường này đáp ứng nhu cầu học tập cho con em người dân tại thị trấn và các khu vực xung quanh.

- Trung tâm văn hóa - thể dục thể thao:

+ Trung tâm văn hóa - Thể dục thể dục - Học tập cộng đồng của Thị trấn dự kiến sẽ được bố trí xây dựng mới trên trục đường A1 và đường Quang Trung phục vụ cho người dân trên địa bàn thị trấn.

+ Trung tâm Văn hóa -Thể thao - Truyền thanh huyện Mỹ Tú hiện hữu có diện tích là 2,27ha, vẫn duy trì và nâng cấp cải tạo các hạng mục công trình và trang thiết bị để đáp ứng khả năng phục vụ. Giai đoạn đến năm 2030, để đáp ứng nhu cầu sử dụng khi dân số tăng lên và đảm bảo về diện tích xây dựng theo quy định (tối thiểu 3,0 ha).

- Trung tâm thương mại - dịch vụ:

+ Nâng cấp chỉnh trang chợ Huỳnh Hữu Nghĩa để đảm bảo khả năng phục vụ và mỹ quan đô thị. Ngoài chợ hiện hữu, bố trí thêm quỹ đất chợ cho khu vực phía Nam nhằm đáp ứng khi dân số tăng lên và đảm bảo chỉ tiêu diện tích về đất chợ đô thị.

+ Quy hoạch xây dựng khu thương mại ở cửa ngõ phía Bắc, trên đường Quang Trung.

- Định hướng hệ thống công viên, mảng xanh cảnh quan, không gian mở của đô thị:

+ Công viên cây xanh phục vụ cho toàn đô thị với nhiều chức năng như: khu vui chơi, nghỉ ngơi yên tĩnh, khu thể thao, khu dịch vụ,... nhằm phục vụ cho mục tiêu nghỉ ngơi, sinh hoạt, giao lưu văn hóa của người dân đô thị. Không gian khu công viên được quy hoạch gồm có khu sân bãi để bố trí các dụng cụ tập

thể dục gắn với các khu không gian cây xanh và mặt nước của tuyến kênh mương sẽ được nghiên cứu cụ thể trong bước lập Quy hoạch chi tiết.

+ Công viên cây xanh trung tâm được bố trí trên trục đường Quang Trung đối diện với khu trung tâm hành chính của huyện. Tại đây sẽ được bố trí quảng trường trung tâm và các khu cây xanh cảnh quan để phục vụ cho người dân của thị trấn nói riêng và huyện Mỹ Tú nói chung đến vui chơi và giải trí.

+ Các công viên xây xanh đô thị sẽ được bố trí phân tán trong các khu ở để đảm bảo bán kính phục vụ.

+ Các sông rạch tiếp giáp ranh giới đô thị như: sông Tân Lập, kênh Trà Cú Cạn, kênh Tư Vui, rạch Ô Rô được quy hoạch hành lang cây xanh ven sông rạch nhằm cách ly bảo vệ chỉ giới đường thủy và tạo nên không gian mở cho các khu đô thị. Các khu vực dân cư hiện hữu ven kênh rạch vẫn cho phép cải tạo chỉnh trang nhưng cần được quản lý theo quy định theo hướng hạn chế việc xây dựng kiên cố, cao tầng, khuyến khích người dân xây dựng lùi vào, không vi phạm hành lang bảo vệ kênh rạch. Đối với các khu vực dân cư hiện hữu ở trung tâm thị trấn do mật độ dân cư khá đông, cần từng bước di dời các hộ dân xây dựng sát bờ sông có nguy cơ sạt lở để đảm bảo an toàn, các khu vực phía trong nằm trong phạm vi an toàn quản lý theo quy định quản lý của quy hoạch.

c) Tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị

- Các nguyên tắc tổ chức:

+ Tôn trọng điều kiện địa hình tự nhiên, kế thừa phát huy giá trị cảnh quan thiên nhiên trong phối kết không gian quy hoạch kiến trúc cảnh quan, phát triển mở rộng, bảo tồn và không phá vỡ cảnh quan thiên nhiên, kênh rạch, ao hồ.

+ Các khu chức năng phải gắn kết các quy hoạch đã được duyệt, nghiên cứu đồng bộ các không gian đô thị phụ cận.

+ Kết nối hài hòa giữa không gian nhân tạo và không gian tự nhiên để tạo nên môi trường đô thị sinh thái và phát triển bền vững.

+ Hình thành không gian đô thị đồng bộ, thống nhất về ngôn ngữ kiến trúc, mật độ xây dựng, tầng cao. Xác định các khu vực có giá trị cảnh quan để bảo vệ và khai thác tạo lập cảnh quan không gian đô thị.

- Tổ chức không gian các khu trung tâm:

+ Đối với các công trình hành chánh, cơ quan, trụ sở trong phạm vi đô thị, cần ưu tiên giải pháp hợp khối trong bố cục tổng thể nhằm hình thành nên các khối công trình theo hướng tập trung.

+ Các công trình dịch vụ có quy mô lớn có thể đứng độc lập để tạo nét kiến trúc hiện đại cho các trục phố như trung tâm hội nghị, triển lãm các trục sở ngân hàng, nhà văn hóa,...

+ Tại khu vực các giao lộ lớn như các đường Quang Trung, Đường A1, đường Hùng Vương cần ưu tiên bố trí các công trình có quy mô lớn và chiều cao tạo điểm nhấn cho đô thị như các siêu thị, nhà văn phòng, nhà hàng, khách sạn,... Tầng cao của các khu vực này tùy theo lộ giới đường.

+ Trung tâm các khu ở lấy trung tâm thương mại và dịch vụ làm hạt nhân, là tâm điểm bố cục không gian cho các công trình nhà ở và dịch vụ xung quanh.

+ Các công trình phúc lợi (giáo dục, y tế) thuộc khu ở bố trí bên trong các khu ở, tránh tiếp xúc các đường đối ngoại, các đường vận tải công nghiệp, đường chính đô thị, … Tổ chức sân vườn hài hòa, tuân thủ khoảng lùi xây dựng.

+ Trong khu trung tâm, cần ưu tiên bố trí các bãi đậu xe công cộng.

- Tổ chức không gian trên các trục cảnh quan, trục chính đô thị:

+ Các trục cảnh quan, trục phố chính là khu vực có ảnh hưởng khá nhiều đến không gian kiến trúc của khu đô thị. Trên các trục phố này cho phép và khuyến khích xây dựng công trình dịch vụ hoặc nhà cao tầng.

+ Độ dài tối đa trên một tuyến thẳng dọc theo mặt đường phải đảm bảo các tiêu chuẩn về thông gió tự nhiên cho khu vực phía sau, thuận tiện cho giao thông và công tác phòng cháy, chữa cháy.

+ Độ cao tối đa của công trình kiến trúc được tính từ độ cao mặt vỉa hè khu vực quy định trong giấy phép xây dựng là giới hạn tối đa phần xây dựng của công trình. Không được xây dựng, lắp đặt thêm vật thể kiến trúc khác cao hơn độ cao cho phép.

+ Khoảng lùi của công trình so với chỉ giới đường đỏ phải phù hợp các quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các quy định tại quy chế quản lý kiến trúc đô thị.

+ Công trình kiến trúc đô thị xây mới tại các lô đất có góc tạo bởi các cạnh đường phố giao nhau phải đảm bảo không cản trở tầm nhìn, đảm bảo an toàn, thuận lợi cho người tham gia giao thông.

+ Tại vị trí các vòng xoay tại các nút giao thông đề xuất bố trí cây xanh trang trí kết hợp vòi phun nước và các yếu tố cảnh quan khác.

7. Cơ cấu sử dụng đất

STT	LOẠI CHỨC NĂNG SỬ DỤNG ĐẤT	2030			2035		
		DIỆN TÍCH (ha)	CHỈ TIÊU (m^2/ng)	TỶ LỆ (%)	DIỆN TÍCH (ha)	CHỈ TIÊU (m^2/ng)	TỶ LỆ (%)
A	**Đất xây dựng đô thị**	**209,85**	**149,89**	**18,36**	**247,77**	**154,85**	**21,68**
I	**Đất dân dụng**	**107,91**	**77,09**	**9,44**	**127,87**	**79,92**	**11,19**
1	Đất nhóm nhà ở	55,35	39,54	4,84	66,19	41,37	5,79
1.1	Đất nhóm nhà ở cải tạo chỉnh trang	34,51	-	3,02	34,51	-	3,02
1.2	Đất nhóm nhà ở xây dựng mới	20,84	-	1,82	31,68	-	2,77
2	Đất hỗn hợp nhóm nhà ở và dịch vụ	9,96	7,11	0,87	14,12	8,83	1,24
3	Đất giáo dục	4,62	3,30	0,40	4,62	2,89	0,40
4	Đất dịch vụ công cộng khác	3,32	2,37	0,29	4,29	2,68	0,38

STT	LOẠI CHỨC NĂNG SỬ DỤNG ĐẤT	2030			2035		
		DIỆN TÍCH (ha)	CHỈ TIÊU (m²/ng)	TỶ LỆ (%)	DIỆN TÍCH (ha)	CHỈ TIÊU (m²/ng)	TỶ LỆ (%)
5	Đất cơ quan, trụ sở cấp đô thị	0,38	0,27	0,03	0,38	0,24	0,03
6	Đất cây xanh sử dụng công cộng	8,77	6,26	0,77	10,36	6,48	0,91
7	Giao thông đô thị	23,91	17,08	2,09	25,45	15,91	2,23
8	Đất hạ tầng kỹ thuật cấp đô thị	1,60	1,13	0,14	2,46	1,54	0,22
II	**Đất ngoài dân dụng**	**101,94**	**72,80**	**8,92**	**119,90**	**74,93**	**10,49**
9	Đất cơ quan trụ sở ngoài đô thị	7,14		0,62	7,14		0,62
10	Đất trung tâm y tế	3,01		0,26	3,01		0,26
11	Đất trung tâm văn hóa, TDTT	3,27		0,29	3,27		0,29
12	Đất cây xanh sử dụng hạn chế	10,84		0,95	18,84		1,65
13	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	0,81		0,07	0,81		0,07
14	Đất an ninh	5,90		0,52	5,90		0,52
15	Đất quốc phòng	4,99		0,44	4,99		0,44
16	Giao thông đối ngoại	40,75		3,57	43,75		3,83
17	Giao thông phục vụ sản xuất	23,98		2,10	30,94		2,71
18	Đất hạ tầng kỹ thuật ngoài đô thị	1,25		0,11	1,25		0,11
B	**Đất khác**	**932,81**		**81,64**	**894,89**		**78,32**
19	Đất dự trữ phát triển	-		-	82,74		7,24
20	Đất sản xuất nông nghiệp	855,24		74,85	740,51		64,81
21	Sông, kênh, rạch	77,57		6,79	71,64		6,27
TỔNG CỘNG		**1.142,65**		**100**	**1.142,65**		**100**

8. Vị trí, quy mô các khu chức năng chính

a) Khu dân dụng

Khu dân dụng bao gồm: Đất nhóm nhà ở, các công trình công cộng, công viên cây xanh, mạng lưới giao thông và hạ tầng kỹ thuật đô thị:

- Đất nhóm nhà ở: Tổng diện tích đất nhóm nhà ở đến năm 2035 khoảng 66,19ha. Trong đó:

+ Đất nhóm nhà ở cải tạo chỉnh trang khoảng 34,51ha.

+ Đất nhóm nhà ở xây dựng mới đến năm 2035 khoảng 31,68ha. Trong đó, đất nhóm nhà ở xây dựng dạng nhà liên kế, nhà vườn, nhà biệt thự có quy mô khoảng 23,66ha; đất xây dựng Nhà ở xã hội có quy mô khoảng 4,02ha.

- Đất hỗn hợp nhóm nhà ở và dịch vụ: Gồm nhóm nhà ở, công trình công cộng, công viên cây xanh, thương mại - dịch vụ, giao thông. Diện tích 14,12ha.

- Đất giáo dục: Gồm có các trường: mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và

trung học phổ thông. Tổng diện tích khoảng 4,62ha.

- Các công trình phục vụ công cộng: Gồm các công trình: Trạm y tế thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa, Trung tâm văn hóa - Thể thao - Học tập cộng đồng, công trình thương mại - dịch vụ cấp đô thị, ... Tổng diện tích khoảng 4,29ha.

- Trụ sở cơ quan hành chính cấp đô thị: 0,38ha.

- Hệ thống công viên cây xanh - thể dục thể thao: 10,36ha.

- Hệ thống giao thông đô thị: Tổng diện tích đất giao thông trong đô thị đến năm 2035 khoảng 25,45ha.

- Đất hạ tầng kỹ thuật cấp đô thị: Bao gồm Công trình năng lượng, Bến xe nội ô, Trạm xử lý nước thải, Trạm cấp nước với tổng diện tích khoảng 2,46ha.

b) Các khu chức năng ngoài dân dụng

- Đất hành chính, trụ sở cơ quan (cấp huyện): 7,14ha.

- Các trung tâm chuyên ngành:

+ Trung tâm chuyên ngành y tế: 3,01ha.

+ Trung tâm chuyên ngành văn hóa - thể dục thể thao: 3,27ha.

- Đất cây xanh sử dụng hạn chế: 18,84ha.

- Đất tôn giáo tín ngưỡng: 0,81ha.

- Đất an ninh, quốc phòng, với tổng diện tích khoảng 10,89ha, bao gồm:

+ Trụ sở Công an huyện Mỹ Tú nằm ở phía Bắc trên trục đường Quang Trung.

+ Trụ sở Công an thị trấn nằm trên trục đường Trần Hưng Đạo.

+ Ban Chỉ huy quân sự huyện Mỹ Tú nằm ở phía Tây trên trục đường A1.

+ Ban Chỉ huy quân sự thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa nằm trên trục đường D7.

- Đất giao thông đối ngoại, giao thông phục vụ sản xuất và hạ tầng kỹ thuật khác, bao gồm:

+ Đường cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng; đường Quang Trung, đường A1 và giao thông phục vụ sản xuất. Tổng diện tích khoảng 74,69 ha.

+ Đất hạ tầng kỹ thuật khác khoảng 1,25ha.

c) Đất khác

- Đất sản xuất nông nghiệp: Đất nông nghiệp đến năm 2030 có diện tích là 855,24ha (diện tích này được quy hoạch phù hợp với diện tích đất nông nghiệp của thị trấn giai đoạn năm 2030 theo Quyết định số 279/QĐ-UBND ngày 15/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Mỹ Tú); giai đoạn đến năm 2035, khi nhu cầu quỹ đất phát triển đô thị tiếp tục mở rộng nên nông nghiệp có diện tích là 740,51ha.

- Sông ngòi, kênh, rạch: Đất sông ngòi, kênh, rạch đến năm 2030 khoảng 77,57ha và đến năm 2035 còn khoảng 71,64ha.

- Đất dự trữ phát triển: Khoảng 82,74ha, được định hướng và xác định đất đai các khu vực tiềm năng xây dựng thuận lợi để mở rộng đô thị sau giai đoạn năm 2035.

9. Định hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật

9.1. Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật

a) San nền

- Đối với khu vực dân dụng Hxd ≥ 2,00m.

- Đối với khu vực cây xanh, công viên, thể dục thể thao: Hxd ≥ 1,57m.

b) Thoát nước mưa

- Lưu vực 1: Giới hạn từ đường Trần Phú đến đường Võ Thị Sáu, hệ thống thoát nước mưa được thoát theo hệ thống cống tròn thoát nước về sông Tân Lập, kênh Bé Bùi,…

- Lưu vực 2: Giới hạn từ đường Trần Phú, đường 3/2, đường Điện Biên Phủ, hệ thống thoát nước mưa được thoát theo hệ thống cống tròn thoát nước về sông Tân Lập, kênh Mười Hai, kênh Láng Cùng,…

- Lưu vực 3: Giới hạn từ đường Quang Trung, đường Nam Trà Cú Cạn, đường Số 9, hệ thống thoát nước mưa được thoát theo hệ thống cống tròn thoát nước về kênh Hậu, kênh Bồ Thon, kênh Chòm Tre,....

- Lưu vực 4: Giới hạn từ đường Trần Hưng Đạo, đường D1, đường Số 2, đường Hùng Vương, hệ thống thoát nước mưa được thoát theo hệ thống cống tròn thoát nước về sông Tân Lập, kênh Hậu, kênh 1/5, rạch Ô Rô, kênh Thầy Buốt, kênh Tư Vui,....

- Lưu vực 5: Giới hạn từ đường D1, đường Hùng Vương, đường Số 8, hệ thống thoát nước mưa được thoát theo hệ thống cống tròn thoát nước về sông kênh Hậu, kênh Ba Hữu, kênh Thầy Buốt,....

***9.2.* Quy hoạch hệ thống giao thông**

a) Giao thông theo quy hoạch tỉnh đã phê duyệt

- Cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng (CT.34): toàn tuyến dài 188,2km, đoạn qua địa bàn tỉnh Sóc Trăng dài khoảng 57,9km, 6 làn xe. Theo kế hoạch của Bộ Giao thông vận tải, tuyến này được triển khai thi công, hoàn thành trong giai đoạn 2022-2026, với quy mô 4 làn xe.

- Đường Tỉnh 940: Điểm đầu giao với đường Quản lộ - Phụng Hiệp, điểm cuối giao với Quốc lộ 91B (đường Nam Sông Hậu), dài 49,1km. Quy hoạch đạt cấp III đồng bằng, lộ giới 46,0m.

b) Giao thông theo định hướng điều chỉnh quy hoạch chung

- Đường trục chính đô thị:

+ Tuyến đường A1: Quy hoạch điểm đầu nối với đường ĐT.939 (ngoài ranh thị trấn) tại xã Mỹ Hương, điểm cuối đề xuất kết nối với thị xã Ngã Năm. Quy hoạch mặt đường 7,0mx2, vỉa hè 6,0mx2, dãy phân cách 2,0m, lộ giới 28,0m.

+ Tuyến đường Quang Trung: Quy hoạch mặt đường 14,0m, vỉa hè 6,0mx2, lộ giới 26,0m.

- Đường chính khu vực:

+ Tuyến đường Hùng Vương có 03 đoạn: Đoạn từ đường Điện Biên Phủ đến đường Trần Phú, quy hoạch mặt đường 7,0mx2, vỉa hè 4,0mx2, dãy phân cách 2,0m, lộ giới 24,0m; Đoạn từ đường Quang Trung ranh phía Tây (đường A2), quy hoạch mặt đường 14,0m, vỉa hè 4,0mx2, lộ giới 22,0m; Đoạn từ đường Trần Hưng Đạo đến đường Quang Trung chiều dài khoảng 215m, đề xuất giữ nguyên lộ giới hiện trạng theo tính chất đường nội bộ có lộ giới 8,0m, tránh không làm xáo trộn cuộc sống của người dân.

+ Tuyến đường Điện Biên Phủ kết nối đường A1 và tuyến đường 3/2, quy hoạch mặt đường 7,0mx2, vỉa hè 4,0mx2, dãy phân cách 2,0m, lộ giới 24,0m.

- Đường Khu vực:

+ Tuyến đường Lý Tự Trọng, Lý Tự Trọng ND, đường D8, đường Số 2, đường C6, đường D1: Quy hoạch mặt đường 9,0m, vỉa hè 4,0mx2, lộ giới 17,0m.

+ Tuyến đường Số 1, đường Số 3A, đường Số 3B, đường Số 3, đường Số 4, đường D10: Quy hoạch mặt đường 7,0m, vỉa hè 4,5mx2, lộ giới 16,0m.

+ Tuyến đường E2: Nối ra đường D8 và đường D1 và quy hoạch mặt đường 7,0m, vỉa hè 4,5mx2, lộ giới 16,0m.

+ Đường Ngô Quyền: Mở rộng ra phía bờ kênh, quy hoạch mặt đường 7,0m, vỉa hè 4,5mx2, lộ giới 16,0m.

+ Tuyến đường Trần Hưng Đạo: Quy hoạch mặt đường 8,0m, vỉa hè 4,0mx2, lộ giới 16,0m.

+ Tuyến đường Trần Phú, đường D7: Quy hoạch mặt đường 7,0m, vỉa hè 4,0mx2, lộ giới 15,0m.

+ Tuyến đường 30/4: Quy hoạch mặt đường 7,0m, vỉa hè 4,0 - 6,0m, lộ giới 17,0m.

+ Tuyến đường Võ Thị Sáu, đường 3/2, đường Nam Trà Cú Cạn: Quy hoạch mặt đường 7,0m, vỉa hè 4,0mx2, lộ giới 15,0m.

+ Tuyến đường Đồng Khởi, đường E3, đường E4, đường E6, đường E7: Mặt đường 7,0m, vỉa hè 4,0mx2, lộ giới 15,0m.

- Đường giao thông khu vực sản xuất nông nghiệp: Tuyến đường Số 5, đường Số 6, đường Số 7, đường Số 8, đường Số 9, đường Số 10, đường Số 11: Quy hoạch mặt đường 7,0m, vỉa hè 4,5mx2, lộ giới 16,0m.

c) Các công trình giao thông

- Nút giao thông:

+ Nút giao liên thông giữa đường Quang Trung với đường cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng: là điểm kết nối giao thông huyện Mỹ Tú, các khu vực lân cận như huyện Châu Thành, Thạnh Trị,... di chuyển theo cao tốc Châu

Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng đi các tỉnh Cần Thơ, Hậu Giang, An Giang.

+ Xây dựng cầu vượt số 8 giữa đường A1 và đường cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng.

+ Nút giao giữa đường Quang Trung với đường Hùng Vương, giữa đường Hùng Vương và đường Trần Phú là nơi giao nhau của các dòng lưu thông lớn, kiến nghị tổ chức theo hình thức đảo vừa tăng cường khả năng điều tiết giao thông vừa phát huy tối đa giá trị kiến trúc cảnh quan.

+ Các nút giao thông còn lại trong các dự án chủ yếu là tổ chức theo dạng đèn tín hiệu.

- Công trình cầu:

+ Các cây cầu hiện hữu thường xuyên kiểm tra nâng cấp, sửa chữa kịp thời tạo độ an toàn khi các phương tiện và người đi bộ tham gia giao thông.

+ Xây dựng mới các cây cầu bắc ngang qua kênh rạch nhằm tăng cường khả năng kết nối giữa các khu vực chức năng.

d) Giao thông đường thủy

- Giữ nguyên cấp các tuyến đường thủy do huyện quản lý, đối với những tuyến không đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật thì sẽ tiến hành nạo vét để đảm bảo theo tiêu chuẩn đường thủy nội địa.

- Bố trí 01 Bến tàu dọc theo kênh Tân Lập ở phía Bắc trên trục đường trần Hưng Đạo với quy mô khoảng 1,00ha.

e) Bến xe và bãi đỗ xe

- Bến xe Mỹ Tú: Được quy hoạch xây dựng mới với quy mô diện tích 2.500m², đạt tiêu chuẩn bến xe loại 4, vị trí tại ấp Mỹ Tân trên đường Quang Trung.

- Bãi đỗ xe: Tổng diện tích bãi đỗ xe trên địa bàn thị trấn khoảng 4,0ha.

9.3. Quy hoạch hệ thống cấp nước

- Dự báo tổng nhu cầu dùng nước toàn đô thị:

+ Giai đoạn 2030: Q = 2.600 m³/ngày.đêm.

+ Giai đoạn 2035: Q = 2.900 m³/ngày.đêm.

- Nguồn cấp nước:

+ Giai đoạn ngắn hạn: Sử dụng cùng lúc 02 nguồn nước là nước mặt và nước ngầm để cung cấp cho nhu cầu sinh hoạt và sản xuất. Tiếp tục sử dụng trạm cấp nước hiện hữu tại thị trấn, công suất Q=2.880 m³/ng.đ.

+ Giai đoạn sau, nâng cấp trạm cấp nước đáp ứng nhu cầu cho từng giai đoạn, phục vụ cho dân cư thị trấn và một phần dân cư các xã lân cận. Khi nhà máy nước xã Long Hưng, công suất Q=10.000 m³/ ngày.đêm được xây dựng thì sẽ được bổ sung từ nguồn này, kết hợp với nhà máy cấp nước của vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Khi đó sẽ giảm dần khai thác nước ngầm theo tiến độ cung cấp nước từ nhà máy nước xã Long Hưng và nhà máy cấp nước của vùng.

9.4. Quy hoạch hệ thống thoát nước thải và vệ sinh môi trường

a) Thoát nước thải

- Dự báo tổng lượng nước thải toàn đô thị:

+ Giai đoạn 2030: Q = 1.600 m^3/ngày.đêm.

+ Giai đoạn 2035: Q = 1.900 m^3/ngày.đêm.

- Giải pháp thoát nước thải:

+ Xây dựng Trạm xử lý nước thải cho đô thị, công suất Q = 1.900 m^3/ngày.đêm.

+ Xây dựng, lắp đặt hệ thống nhà vệ sinh công cộng đáp ứng nhu cầu của người dân và du khách đến địa phương.

+ Các cơ sở sản xuất có nguồn thải tập trung phải xử lý theo tiêu chuẩn và quy định về bảo vệ môi trường.

+ Các cơ sở y tế phải có hệ thống xử lý nước thải riêng và xử lý đạt chuẩn.

+ Với khu vực nhà vườn, nhà ở kết hợp với nông nghiệp có lưu lượng nước thải phát sinh nhỏ trên diện tích lớn, hệ thống thoát nước được chọn là hệ thống chung và kết hợp mô hình VAC.

+ Nước thải sinh hoạt của các công trình được thu gom và đưa đến trạm xử lý nước thải tập trung đạt chuẩn trước khi xả ra môi trường thiên nhiên.

b) Chất thải rắn

- Dự báo tổng lượng chất thải rắn diai đoạn 2030 là 13 tấn/ngày.đêm, giai đoạn 2035 là 14 tấn/ngày.đêm.

- Theo quy hoạch tỉnh Sóc Trăng dự kiến xây dựng khu xử lý chất thải rắn cấp huyện tại địa bàn giáp ranh 03 huyện là huyện Mỹ Tú, huyện Thạnh Trị và thị xã Ngã Năm, quy mô diện tích 2-3ha. Chất thải rắn thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa sẽ được thu gom và đưa về đây xử lý.

c) Nghĩa trang

- Từng bước ngưng chôn cất, di dời các nghĩa trang nhỏ lẻ không đảm bảo về khoảng cách môi trường đối với các khu dân cư. Việc di dời nghĩa trang cần làm từng bước gắn với giải pháp công viên hóa các nghĩa trang đã có trong các đô thị. Các nghĩa trang tại khu vực nông thôn không đạt các tiêu chuẩn bảo vệ môi trường, ảnh hưởng đến các chương trình kế hoạch phát triển của các địa phương phải ngừng chôn lấp. Tiếp tục thực hiện dự án xây dựng nghĩa trang tập trung đã được quy hoạch.

- Trong giai đoạn dài hạn, đầu tư xây dựng 01 nghĩa trang nhân dân mới tại xã Long Hưng, quy mô khoảng 3ha.

- Khuyến khích người dân sử dụng hình thức hỏa táng; kêu gọi đầu tư xây dựng các lò điện táng hiện đại.

9.5. Quy hoạch hệ thống cấp điện

- Dự báo tổng công suất toàn đô thị: Đến năm 2030 là 20.971kW và đến năm 2035 là 23.265kW.

- Nguồn điện cấp cho thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa là các tuyến trung thế 22kV chính đi trên đường Quang Trung, các tuyến trung thế 22kV này từ trạm biến áp Mỹ Tú 110/22kV-1x40MVA hiện hữu cấp đến.

- Dự kiến trạm biến áp 110/22kV Mỹ Tú tăng thêm máy và nâng công suất lên thành 2x40MVA (đến năm 2030) và thành 1x40+1x63MVA (đến năm 2035).

9.6. Quy hoạch hệ thống hạ tầng viễn thông thụ động

- Dự báo tổng số thuê bao dự kiến đến năm 2030 là 11.550 thuê bao và đến năm 2035 là 13.200 thuê bao.

- Hiện nay, thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa đã có Trung tâm viễn thông cấp 2 Mỹ Tú tại ấp Cầu Đồn để phục vụ viễn thông cho dân cư thị trấn và dân cư khu vực lân cận.

- Xây dựng mạng cáp quang khu quy hoạch kết nối các tổng đài trên toàn thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa, tổ chức mạng vòng cáp quang đến tất cả khu quy hoạch.

10. Biện pháp bảo vệ môi trường

- Phân vùng bảo vệ môi trường để bảo tồn cảnh quan, môi trường tự nhiên và đa dạng sinh học trong quá trình phát triển đô thị.

- Quản lý, kiểm soát chặt chẽ hoạt động xây dựng đô thị, xây dựng các dự án, đảm bảo phù hợp với cảnh quan của khu vực, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng; giải phóng mặt bằng và thi công phải đảm bảo an toàn cho các công trình lân cận và vệ sinh môi trường. Chất lượng không khí, tiếng ồn, tài nguyên đất, mặt nước, nước ngầm phải đảm bảo theo các tiêu chuẩn, quy định hiện hành về vệ sinh môi trường trong quá trình thi công và hoàn thành đưa dự án đi vào hoạt động.

- Cải tạo hệ thống sông kênh rạch, tổ chức không gian xanh, các không gian mở trong đô thị. Tổ chức không gian cây xanh đường phố, khu nhà ở, các vườn hoa nhỏ, vườn ươm,... với mục tiêu tạo không gian cảnh quan và điều hòa vi khí hậu.

- Xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt, thu gom chất thải rắn theo quy hoạch, đảm bảo nước thải được xử lý đạt chuẩn kỹ thuật quốc gia trước khi xả ra môi trường.

- San nền theo nguyên tắc tôn trọng địa hình tự nhiên; hạn chế bê tông hóa bề mặt đô thị và khai thác trái phép nguồn nước ngầm.

- Tạo hành lang bảo vệ sông, kênh, rạch, đường cao tốc,… trồng cây xanh bóng mát dọc các trục giao thông chính, cây xanh cách ly công trình hạ tầng kỹ thuật đầu mối.

- Xây dựng mạng lưới quan trắc chất lượng nước đồng bộ, bao phủ để bảo vệ và sử dụng bền vững tài nguyên nước.

- Khuyến khích dùng hình thức hỏa táng, giảm dần hình thức hung tán, chôn cất một lần nhằm tiết kiệm đất đai, giảm tối đa ảnh hưởng đến môi trường.

11. Các chương trình ưu tiên đầu tư và nguồn lực thực hiện

11.1. Dự án ưu tiên đầu tư

- Phương hướng cải tạo và xây dựng đô thị đến năm 2035:

+ Ưu tiên triển khai các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng diện rộng do Nhà nước đầu tư và các dự án kết cấu hạ tầng khung của đô thị.

+ Triển khai các quy hoạch chi tiết để phục vụ cho các dự án phát triển nhà ở và các công trình phúc lợi xã hội.

+ Tạo điều kiện để nhân dân đầu tư xây dựng nhà ở và các doanh nghiệp tiếp tục triển khai các dự án của mình trên địa bàn.

- Danh mục các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư:

+ Huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng phát triển thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa nhằm đáp ứng mục tiêu nâng cấp đô thị Huỳnh Hữu Nghĩa đạt đô thị loại V giai đoạn đến năm 2025 và đạt đô thị loại IV giai đoạn 2026-2030. Tập trung đầu tư xây dựng các công trình đảm bảo nâng cao chất lượng cuộc sống dân cư, không gian kiến trúc cảnh quan đô thị phát triển theo hướng văn minh, hiện đại, bền vững, mang bản sắc văn hóa đô thị.

+ Đến 2025: Tập trung đầu tư vào một số dự án hạ tầng khung có tầm ảnh hưởng lớn đến sự phát triển kinh tế xã hội đô thị Huỳnh Hữu Nghĩa, khai thác quỹ đất công xây dựng các công trình hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật, giải quyết an sinh xã hội và nâng cao mức sống dân cư đô thị; bảo đảm các tiêu chí đô thị đô thị loại V.

+ Đến 2030: Tiếp tục đầu tư hạ tầng kỹ thuật các tuyến đường giao thông, xây dựng các công trình công cộng cho đô thị, hướng đến đô thị Huỳnh Hữu Nghĩa đạt tiêu chí đô thị loại IV.

+ Đến năm 2035: Đầu tư hoàn chỉnh hệ thống giao thông và hạ tầng kỹ thuật.

11.2. Nguồn lực thực hiện

Huy động mọi nguồn lực, mọi thành phần kinh tế tham gia đầu tư, xây dựng, phát triển thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa. Trong đó, nguồn lực nhà nước đóng vai trò chủ đạo, tập trung đầu tư các công trình hạ tầng khung, làm đòn bẩy để thúc đẩy các nguồn lực khác tham gia đầu tư.

12. Quy định quản lý theo Điều chỉnh Quy hoạch chung thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng đến năm 2035

Lồng ghép quy định quản lý theo Điều chỉnh Quy hoạch chung thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng đến năm 2035 và thực hiện quản lý theo thuyết minh tổng hợp của Điều chỉnh Quy hoạch chung thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng đến năm 2035 được phê duyệt.

Điều 2. Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Tú có trách nhiệm:

1. Phối hợp với đơn vị tư vấn hoàn chỉnh hồ sơ quy hoạch theo Biên bản thẩm định; đồng thời, cung cấp đầy đủ hồ sơ quy hoạch cho Sở Xây dựng, các đơn vị liên quan lưu trữ và quản lý quy hoạch theo quy định.

2. Tổ chức công bố công khai quy hoạch này theo quy định tại Điều 53, Điều 54 Luật Quy hoạch đô thị năm 2009 (được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 12 Điều 29 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018).

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kho bạc Nhà nước; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, XD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lâm Hoàng Nghiệp